

Số: /TTr-BVHTTDL

Hà Nội, ngày tháng năm 2010

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

**Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật di sản văn hóa
và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật di sản văn hóa**

Kính gửi: Thủ tướng Chính phủ

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 17/2008/QH12 ngày 03 tháng 6 năm 2008 và Nghị định số 24/2009/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2009 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã thành lập Ban Soạn thảo, xây dựng Dự thảo Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật di sản văn hóa và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật di sản văn hóa, gửi Dự thảo lấy ý kiến góp ý của các bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, ý kiến góp ý của các nhà khoa học và ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp. Sau khi nghiên cứu, tiếp thu các ý kiến đóng góp và chỉnh sửa, bổ sung hoàn chỉnh, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xin trình Chính phủ về những nội dung chủ yếu của Dự thảo Nghị định như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ ĐỊNH QUY ĐỊNH CHI TIẾT THI HÀNH MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT DI SẢN VĂN HÓA VÀ LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT DI SẢN VĂN HÓA

Ngày 18 tháng 6 năm 2009, tại Kỳ họp thứ 5 Quốc hội Khóa XII, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật di sản văn hóa đã được Quốc hội biểu quyết thông qua. Ngày 03 tháng 7 năm 2009, Chủ tịch nước đã ký Lệnh công bố Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật di sản văn hóa. Những nội dung được sửa đổi, bổ sung tại một số điều của Luật di sản văn hóa đã phản ánh một bước chuyển biến rõ rệt, tích cực nhận thức và quyết tâm của Nhà nước ta về bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa dân tộc, được thể hiện cụ thể qua việc xác lập một hành lang pháp luật rộng mở, tạo điều kiện thuận lợi cho các hoạt động trên lĩnh vực này phát triển. Những nội dung được sửa đổi, bổ sung đó vừa đảm bảo sự tiếp cận những nhận thức mới về khoa học bảo tồn di sản văn hóa của quốc tế và tuân thủ những điều ước quốc tế mà Việt Nam đã ký kết hoặc tham gia, vừa đảm bảo phù hợp thực tiễn phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

Theo quy định của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật di sản văn hóa, Chính phủ có trách nhiệm ban hành Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều, khoản được giao trong Luật và hướng dẫn những nội dung cần thiết khác để đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước. Mặt khác, do việc sửa đổi, bổ sung

lần này, nên một số điều, khoản của Luật di sản văn hóa 2001 cũng được thay đổi. Theo đó, một số nội dung đã được quy định trong Nghị định số 92/2002/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật di sản văn hóa cũng cần được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp. Vì vậy, việc xây dựng và ban hành Nghị định này, với nội dung hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật di sản văn hóa 2001 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật di sản văn hóa 2009 là hết sức cần thiết và là một trong những yếu tố tiên quyết đảm bảo tính khả thi cao của Luật di sản văn hóa và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật di sản văn hóa.

II. NHỮNG CĂN CỨ ĐỂ XÂY DỰNG NGHỊ ĐỊNH

1. Các quy định pháp luật của Nhà nước

- Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1992, đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 51/2001/QH10.
- Luật tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001.
- Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 03 tháng 6 năm 2008.
- Luật thi đua, khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003.
- Luật di sản văn hóa ngày 29 tháng 6 năm 2001 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật di sản văn hóa ngày 18 tháng 6 năm 2009.

2. Căn cứ hoạt động thực tiễn

Hệ thống pháp luật hiện hành về di sản văn hóa đã tạo hành lang pháp lý, khuyến khích các hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa. Về cơ bản, hệ thống pháp luật đó đã kế thừa giá trị của các văn bản pháp luật trước đó, đồng thời cập nhật những vấn đề thực tiễn cuộc sống đang đặt ra, bảo đảm hài hòa lợi ích giữa các chủ thể sáng tạo, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa và các đối tượng sử dụng, hưởng thụ, bảo vệ lợi ích quốc gia, tương thích với luật pháp quốc tế, thể hiện sự minh bạch, khả thi, tạo điều kiện cho các hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa ở nước ta ngày càng thu hút được sự tham gia tích cực của toàn xã hội, đồng thời tranh thủ được sự ủng hộ có hiệu quả của cộng đồng quốc tế.

Tuy vậy, tình trạng vi phạm trong việc sử dụng, phát huy giá trị di tích vẫn còn diễn ra ở nhiều nơi; nhiều dự án phát triển kinh tế, xã hội còn chưa được gắn kết chặt chẽ với các dự án bảo tồn di tích; việc triển khai Quy hoạch hệ thống bảo tàng Việt Nam đến năm 2020 còn chậm, nhiều bảo tàng còn chưa đổi mới nội dung và hình thức các hoạt động, kém hấp dẫn khách tham quan; tổ chức bộ máy và hoạt động thực tiễn về bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể còn có sự lúng túng, chưa có sự phối hợp chặt chẽ giữa các bộ, ngành, đoàn thể có liên quan.

Tình trạng trên có nhiều nguyên nhân, trong đó có sự nhận thức chưa đầy đủ về vai trò, ý nghĩa của di sản văn hóa; năng lực, kinh nghiệm và hệ thống thực thi pháp luật còn hạn chế; pháp luật về di sản văn hóa vẫn còn những quy định chưa cụ thể. Bên cạnh đó, Nghị định số 92/2002/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2002 của Chính phủ sau hơn 7 năm thực hiện cũng cần được sửa đổi, bổ sung một số vấn đề để phù hợp với yêu cầu thực tiễn.

Do đó, việc ban hành Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật di sản văn hóa và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật di sản văn hóa sẽ cụ thể hóa những vấn đề còn vướng mắc, đáp ứng yêu cầu của thực tiễn phát triển các hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa, phục vụ có hiệu quả quá trình phát triển kinh tế, xã hội.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG NGHỊ ĐỊNH

Thực hiện nhiệm vụ được Chính phủ giao, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã thành lập Ban Soạn thảo Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật di sản văn hóa và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật di sản văn hóa, gồm các cán bộ quản lý về di sản văn hóa, pháp luật, tài chính và tổ chức nhiều cuộc họp xây dựng nội dung Dự thảo Nghị định.

Ban Soạn thảo đã khẩn trương nghiên cứu xây dựng Dự thảo Nghị định và các văn bản kèm theo theo quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Ngày 09 tháng 4 năm 2010, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã gửi Dự thảo Nghị định lấy ý kiến đóng góp của các bộ, ngành, đoàn thể và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các nhà khoa học.

Từ ngày 12 tháng 4 năm 2010, Dự thảo văn bản cũng được đăng tải toàn văn trên các trang thông tin điện tử của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (<http://www.bvhttdl.gov.vn> và <http://www.cinet.gov.vn>) để các cơ quan, tổ chức, cá nhân có thể nghiên cứu và trực tiếp góp ý.

Đến ngày 20 tháng 4 năm 2010, Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch đã tiến hành chỉnh sửa, bổ sung Dự thảo Nghị định trên cơ sở tổng hợp, tiếp thu văn bản góp ý của các bộ, ngành, đoàn thể, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, các nhà khoa học và các cơ quan, tổ chức, cá nhân.

Trên cơ sở đó, ngày ... tháng 4 năm 2010, Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch đã gửi Dự thảo Trình và Nghị định xin ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp, và ngày ... tháng ... năm 2010, Bộ Tư pháp đã có văn bản thẩm định.

Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch đã thực hiện đúng quy trình ban hành văn bản quy phạm pháp luật, nghiêm túc tiếp thu các ý kiến đóng góp của các bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố, các tổ chức, cá nhân và ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp để chỉnh sửa, bổ sung và hoàn thiện Dự thảo Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật di sản văn hóa và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật di sản văn hóa.

IV. NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA NGHỊ ĐỊNH

Dự thảo Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật di sản văn hóa và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật di sản văn hóa gồm 8 chương, 36 điều, cụ thể như sau:

Chương I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Chương này gồm 04 điều, từ Điều 1 đến Điều 4, quy định những vấn đề có tính nguyên tắc chung, bao gồm: phạm vi và đối tượng điều chỉnh của Nghị định; khái niệm di sản văn hóa phi vật thể và di sản văn hóa vật thể;

chính sách của Nhà nước về bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa; xác định những hành vi vi phạm làm sai lệch di sản văn hóa. Cụ thể là:

Điều 1 của Dự thảo Nghị định quy định phạm vi và đối tượng điều chỉnh, được xây dựng trên cơ sở sửa đổi Điều 1 Nghị định số 92/2002/NĐ-CP. Điều này không quy định phạm vi điều chỉnh trách nhiệm và mối quan hệ phối hợp của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Ủy ban nhân dân các cấp, mà thực hiện theo quy định được giao trực tiếp trong Luật và Nghị định.

Điều 2 của Dự thảo Nghị định quy định về khái niệm di sản văn hóa phi vật thể và di sản văn hóa vật thể, được xây dựng trên cơ sở sửa đổi khoản 1 và giữ nguyên khoản 2 Điều 2 Nghị định số 92/2002/NĐ-CP, trong đó xác định lại các loại hình của di sản văn hóa phi vật thể phù hợp với Công ước bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể năm 2003 của Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa của Liên hợp quốc (UNESCO) nhưng không quy định chi tiết về các loại hình, mà sẽ cụ thể hóa tại Thông tư của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn kiểm kê và lập hồ sơ khoa học di sản văn hóa phi vật thể.

Điều 3 (quy định về Chính sách của Nhà nước về bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa) và Điều 4 (quy định về Những hành vi vi phạm làm sai lệch di sản văn hóa) của Dự thảo Nghị định được giữ nguyên nội dung như Điều 3 và Điều 4 Nghị định số 92/2002/NĐ-CP.

Chương II. BẢO VỆ VÀ PHÁT HUY GIÁ TRỊ DI SẢN VĂN HÓA PHI VẬT THỂ

Chương này gồm 06 điều, từ Điều 5 đến Điều 10, quy định những vấn đề liên quan đến bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể, tập trung vào các vấn đề: Tiêu chí của di sản văn hóa phi vật thể được lập hồ sơ khoa học để đưa vào Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia và lựa chọn để đề nghị đưa vào các Danh sách di sản văn hóa phi vật thể của UNESCO; quy định khuyến khích việc duy trì, phục hồi và phát triển nghề thủ công truyền thống có giá trị tiêu biểu; cấp phép cho người Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức, cá nhân nước ngoài tiến hành nghiên cứu, sưu tầm di sản văn hóa phi vật thể ở Việt Nam; tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu Nghệ nhân nhân dân, Nghệ nhân ưu tú và chính sách đãi ngộ đối với Nghệ nhân nhân dân, Nghệ nhân ưu tú. Cụ thể là:

Điều 5 của Dự thảo Nghị định quy định về tiêu chí quy định về tiêu chí lựa chọn di sản văn hóa lập hồ sơ đưa vào Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia, bao gồm các tiêu chí:

- a) Có tính đại diện, thể hiện bản sắc của cộng đồng, địa phương;
- b) Phản ánh sự đa dạng văn hóa và sự sáng tạo của con người, được kế tục qua nhiều thế hệ;
- c) Có khả năng phục hồi và tồn tại lâu dài;
- d) Được cộng đồng đồng thuận, tự nguyện đề cử và cam kết bảo vệ.”

Điều 6 của Dự thảo Nghị định (trước đây là Điều 6 Nghị định số 92/2002/NĐ-CP) quy định về việc lựa chọn di sản văn hóa phi vật thể tiêu biểu trình UNESCO. Năm 2003, UNESCO đã ban hành Công ước về bảo vệ di sản

văn hóa phi vật thể và đưa ra các danh hiệu mới là Danh sách Di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại và Danh sách Di sản văn hóa phi vật thể cần bảo vệ khẩn cấp (năm 2009, Dân ca Quan họ Bắc Ninh đã được ghi danh vào Danh sách Di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại và Hát Ca trù đã được ghi danh vào Danh sách Di sản văn hóa phi vật thể cần bảo vệ khẩn cấp). Vì vậy, tên và nội dung của Điều 6 cũng được điều chỉnh cho phù hợp với quy định của Công ước nêu trên.

Điều 7 của Dự thảo Nghị định quy định khuyến khích việc duy trì, phục hồi và phát triển nghề thủ công truyền thống có giá trị tiêu biểu, được giữ nguyên nội dung như Điều 9 Nghị định số 92/2002/NĐ-CP.

Điều 8 của Dự thảo Nghị định quy định thẩm quyền và thủ tục cấp phép cho người Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức, cá nhân nước ngoài tiến hành nghiên cứu, sưu tầm di sản văn hóa phi vật thể ở Việt Nam, được giữ nguyên nội dung như Điều 11 của Nghị định số 92/2002/NĐ-CP.

Điều 9 và Điều 10 của Dự thảo Nghị định quy định về danh hiệu Nghệ nhân nhân dân, Nghệ nhân ưu tú và chính sách đãi ngộ đối với Nghệ nhân nhân dân, Nghệ nhân ưu tú, được xây dựng trên cơ sở Điều 12 Nghị định số 92/2002/NĐ-CP, Điều 3 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật di sản văn hóa và pháp luật về thi đua, khen thưởng. Tiêu chuẩn, quy trình, thủ tục xét tặng danh hiệu Nghệ nhân nhân dân, Nghệ nhân ưu tú sẽ do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì phối hợp với Bộ Nội vụ nghiên cứu, cụ thể hóa trong văn bản dưới Nghị định.

Về chính sách đãi ngộ, một số chính sách cơ bản cũng được đề xuất là:

“a) Được hỗ trợ kinh phí và tạo điều kiện thuận lợi về không gian, mặt bằng để tổ chức các hoạt động truyền dạy, sáng tạo, trình diễn, trưng bày, giới thiệu sản phẩm;

b) Được hưởng chế độ bảo hiểm y tế;

c) Được giảm hoặc miễn thuế đối với hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể;

d) Được hưởng trợ cấp sinh hoạt hằng tháng và ưu đãi khác nếu có thu nhập thấp, hoàn cảnh khó khăn.”

Việc quy định cụ thể về chính sách đãi ngộ đối với Nghệ nhân nhân dân, Nghệ nhân ưu tú sẽ do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì phối hợp với Bộ Tài chính, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Y tế và các bộ, ngành có liên quan nghiên cứu, cụ thể hóa trong văn bản dưới Nghị định.

Quy định về bảo vệ và phát triển di sản văn hóa phi vật thể dưới hình thức tiếng nói, chữ viết của các dân tộc ở Việt Nam (Điều 8 Nghị định số 92/2002/NĐ-CP) và quy định về việc duy trì và phát huy giá trị văn hóa của lễ hội truyền thống (Điều 10 Nghị định số 92/2002/NĐ-CP) đã được đưa lên khoản 6 và khoản 7 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật di sản văn hóa, nên nội dung này không còn giữ lại trong Nghị định của Chính phủ.

Chương III. BẢO VỆ VÀ PHÁT HUY GIÁ TRỊ DI SẢN VĂN HÓA VẬT THỂ

Chương này gồm 07 điều, từ Điều 11 đến Điều 17, quy định những vấn đề liên quan đến bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa vật thể, bao gồm: phân loại di tích; kiểm kê di tích, lập hồ sơ khoa học xếp hạng di tích; nguyên tắc xác định phạm vi và cấm mốc giới các khu vực bảo vệ di tích; thẩm quyền thẩm định dự án cải tạo, xây dựng công trình có khả năng ảnh hưởng xấu đến di tích; các tổ chức có chức năng thăm dò, khai quật khảo cổ; việc lập, phê duyệt và công bố quy hoạch khảo cổ ở địa phương. Cụ thể là:

Điều 11 của Dự thảo Nghị định quy định về phân loại di tích, được giữ nguyên nội dung như Điều 13 Nghị định số 92/2002/NĐ-CP.

Điều 12 và Điều 13 của Dự thảo Nghị định được xây dựng trên cơ sở sửa đổi, bổ sung Điều 15 Nghị định số 92/2002/NĐ-CP, trong đó Điều 12 quy định tiêu chí để kiểm kê di tích và giao Giám đốc Sở Văn hóa, thể thao và Du lịch tổ chức việc kiểm kê di tích để trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt, công bố Danh mục di tích đã được kiểm kê; Điều 13 quy định việc lập hồ sơ khoa học xếp hạng di tích được giữ nguyên quy định tại Điều 15 Nghị định 92/2002/NĐ-CP.

Điều 14 của Dự thảo Nghị định quy định về nguyên tắc xác định phạm vi và cấm mốc giới các khu vực bảo vệ di tích, nội dung được xây dựng trên cơ sở giữ nguyên khoản 1 và khoản 2 Điều 16 Nghị định số 92/2002/NĐ-CP và bổ sung một khoản mới quy định về việc cấm mốc giới cho các khu vực bảo vệ di tích theo quy định của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật di sản văn hóa. Việc bổ sung khoản mới quy định việc cấm mốc giới vào nội dung Điều này nhằm hạn chế tối đa việc lấn chiếm di tích vẫn còn xảy ra trong thực tiễn.

Điều 15 (quy định về thẩm quyền thẩm định dự án cải tạo, xây dựng công trình có khả năng ảnh hưởng xấu đến di tích) và Điều 16 (quy định về các tổ chức có chức năng thăm dò, khai quật khảo cổ) của Dự thảo Nghị định, được giữ nguyên nội dung như Điều 18 và Điều 19 Nghị định số 92/2002/NĐ-CP.

Điều 17 dự thảo Nghị định quy định về việc lập, phê duyệt và công bố quy hoạch khảo cổ. Đây là việc cụ thể hóa quy định tại khoản 18 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật di sản văn hóa, nhằm tạo điều kiện cho các địa phương có thể chủ động tính toán các biện pháp phối hợp để bảo vệ các di sản văn hóa cũng như khi lập và triển khai các dự án phát triển kinh tế - xã hội.

Các quy định về xếp hạng di tích cấp tỉnh, di tích quốc gia, di tích quốc gia đặc biệt (Điều 14 Nghị định số 92/2002/NĐ-CP), về kinh phí thăm dò, khai quật khảo cổ khi cải tạo, xây dựng công trình (Điều 20 Nghị định số 92/2002/NĐ-CP) không đưa vào nội dung Dự thảo Nghị định do đã được quy định tại khoản 10 và khoản 18 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật di sản văn hóa.

Quy định về thẩm quyền phê duyệt dự án bảo quản, tu bổ và phục hồi di tích (Điều 17 Nghị định số 92/2002/NĐ-CP) vì không còn phù hợp với các quy định mới về đầu tư, xây dựng hiện hành và sẽ được xây dựng thành Nghị định của Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục lập, phê duyệt dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích, nên không đưa vào Nghị định này.

Chương IV. DI VẬT, CỔ VẬT, BẢO VẬT QUỐC GIA

Chương này gồm 06 điều, từ Điều 18 đến Điều 23, quy định những vấn đề liên quan đến di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia, bao gồm: Thu nhận di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia do thăm dò, khai quật, hoặc do tổ chức, cá nhân phát hiện, giao nộp; đăng ký di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia; đưa di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia ra nước ngoài để trưng bày, triển lãm, nghiên cứu hoặc bảo quản; cấp giấy phép đưa di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia ra nước ngoài; khiếu nại, tố cáo về di vật, cổ vật khi đang làm thủ tục đưa ra nước ngoài; thẩm quyền cấp giấy phép làm bản sao di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia. Cụ thể là:

Điều 18 của Dự thảo Nghị định quy định về việc thu nhận di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia do thăm dò, khai quật, hoặc do tổ chức, cá nhân phát hiện, giao nộp, nội dung căn bản được giữ nguyên như Điều 21 Nghị định số 92/2002/NĐ-CP, chỉ sửa đổi quy định “căn cứ theo Điều 248 Bộ luật dân sự” thành “theo quy định của pháp luật về dân sự” để không bị bất cập khi Bộ luật dân sự được sửa đổi, bổ sung.

Điều 19 của Dự thảo Nghị định quy định về đăng ký di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia, được giữ nguyên nội dung như Điều 23 Nghị định số 92/2002/NĐ-CP.

Điều 20 của Dự thảo Nghị định quy định về việc đưa di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia ra nước ngoài để trưng bày, triển lãm, nghiên cứu hoặc bảo quản, nội dung căn bản được giữ nguyên như Điều 24 Nghị định số 92/2002/NĐ-CP, chỉ sửa đổi tên gọi của hai loại bảo tàng chuyên ngành theo quy định của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật di sản văn hóa.

Điều 21 (quy định về việc cấp giấy phép đưa di vật, cổ vật ra nước ngoài) và Điều 22 (quy định về việc khiếu nại, tố cáo về di vật, cổ vật khi đang làm thủ tục đưa ra nước ngoài) của Dự thảo Nghị định, được giữ nguyên nội dung của Điều 25 và Điều 26 Nghị định số 92/2002/NĐ-CP.

Điều 23 của Dự thảo Nghị định quy định về thẩm quyền cấp giấy phép làm bản sao di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia. Nội dung điều này được xây dựng trên cơ sở Điều 27 Nghị định số 92/2002/NĐ-CP và bổ sung quy định về việc cấp phép làm bản sao di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia thuộc di tích quốc gia đặc biệt (giao thẩm quyền cho Cục trưởng Cục Di sản văn hóa), di tích quốc gia và di tích cấp tỉnh (giao thẩm quyền cho Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch) để tăng cường công tác quản lý đối với di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia, đồng thời sửa đổi tên gọi của hai loại bảo tàng chuyên ngành theo quy định của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật di sản văn hóa.

Quy định về mua bán, bảo vệ, bảo quản bảo vật quốc gia (Điều 22 Nghị định số 92/2002/NĐ-CP) đã được đưa lên quy định tại khoản 21 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật di sản văn hóa, nên không quy định trong Nghị định này.

Chương V. VIỆC MUA BÁN DI VẬT, CỔ VẬT, BẢO VẬT QUỐC GIA

Chương này gồm 03 điều, từ Điều 24 đến Điều 26, quy định những vấn đề liên quan đến việc mua bán di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia, bao gồm: Quản lý hoạt động mua bán di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia; tổ chức và hoạt động của cửa

hàng mua bán di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia; tổ chức bán đấu giá di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia. Cụ thể là:

Điều 24 của Dự thảo Nghị định quy định về việc quản lý hoạt động mua bán di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia, được giữ nguyên nội dung như Điều 28 Nghị định số 92/2002/NĐ-CP.

Điều 25 của Dự thảo Nghị định quy định về tổ chức và hoạt động của cửa hàng mua bán di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia được lấy từ nội dung Điều 29 Nghị định số 92/2002/NĐ-CP (bỏ điểm b khoản 1 do không phù hợp với thực tiễn khi không có cơ sở để đánh giá về trình độ của chủ cửa hàng cũng như các loại văn bằng liên quan).

Điều 26 của Dự thảo Nghị định quy định về việc tổ chức bán đấu giá di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia được lấy nội dung từ Điều 31 Nghị định số 92/2002/NĐ-CP, chỉ sửa đổi quy định “theo quy định từ Điều 452 đến Điều 458 của Bộ luật dân sự” thành “theo quy định của pháp luật về dân sự” để không bị bất cập khi Bộ luật dân sự được sửa đổi, bổ sung.

Chương VI. TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA BẢO TÀNG

Chương này gồm 05 điều, từ Điều 27 đến Điều 31, quy định những vấn đề liên quan đến tổ chức và hoạt động của hệ thống bảo tàng Việt Nam, tập trung vào các vấn đề: Thẩm quyền xác nhận điều kiện thành lập và hoạt động bảo tàng; xếp hạng bảo tàng Việt Nam; tiêu chuẩn xếp hạng bảo tàng; thẩm quyền và thủ tục xếp hạng bảo tàng; gửi sưu tập di sản văn hóa phi vật thể, di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia vào bảo tàng nhà nước hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Cụ thể là:

Điều 27 của Dự thảo Nghị định quy định về thẩm quyền xác nhận điều kiện thành lập và hoạt động bảo tàng. Nội dung điều này được xây dựng trên cơ sở sửa đổi, bổ sung Điều 32 Nghị định số 92/2002/NĐ-CP để phù hợp với thẩm quyền xác nhận điều kiện thành lập và hoạt động của bảo tàng chuyên ngành và bảo tàng ngoài công lập - Theo quy định tại khoản 23 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật di sản văn hóa thì bảo tàng chuyên ngành quy định tại Điều 47 Luật di sản văn hóa nay được phân tách thành “Bảo tàng chuyên ngành thuộc bộ, ngành, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội ở trung ương” và “Bảo tàng chuyên ngành thuộc các đơn vị trực thuộc bộ, ngành, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội ở trung ương”, còn “bảo tàng tư nhân” được gọi là “Bảo tàng ngoài công lập” và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cấp phép hoạt động đối với bảo tàng này.

Điều 28 của Dự thảo Nghị định quy định về việc xếp hạng bảo tàng Việt Nam, được giữ nguyên nội dung như Điều 33 Nghị định số 92/2002/NĐ-CP.

Điều 29 của Dự thảo Nghị định quy định về tiêu chuẩn xếp hạng bảo tàng. Nội dung điều này được xây dựng trên cơ sở sửa đổi, bổ sung nội dung Điều 32 Nghị định số 92/2002/NĐ-CP để phù hợp với thực tiễn và thể hiện rõ quan điểm xếp hạng bảo tàng là nhằm chú trọng hơn việc đánh giá chất lượng khoa học của bảo tàng. Theo đó, tiêu chuẩn xếp hạng bảo tàng chủ yếu căn cứ vào giá trị lịch sử, văn hóa, khoa học của các tài liệu, hiện vật, sưu tập hiện vật và chất lượng của các hoạt động chuyên môn nghiệp vụ của bảo tàng.

Điều 30 của Dự thảo Nghị định quy định về thẩm quyền và thủ tục xếp hạng bảo tàng. Nội dung điều này được xây dựng trên cơ sở sửa đổi, bổ sung nội dung Điều 35 Nghị định số 92/2002/NĐ-CP để phù hợp quy định về việc xác định các loại bảo tàng trong hệ thống bảo tàng Việt Nam được quy định tại khoản 23 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật di sản văn hóa và quy định về việc phân cấp thẩm quyền quyết định thành lập bảo tàng được quy định tại khoản 25 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật di sản văn hóa.

Điều 31 của Dự thảo Nghị định quy định về việc gửi sưu tập di sản văn hóa phi vật thể, di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia vào bảo tàng nhà nước hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền, được giữ nguyên nội dung như Điều 38 Nghị định số 92/2002/NĐ-CP.

Quy định về tổ chức và hoạt động của bảo tàng tư nhân (Điều 36 Nghị định số 92/2002/NĐ-CP) và quy định về quyền và nghĩa vụ của bảo tàng tư nhân (Điều 37 Nghị định số 92/2002/NĐ-CP) không đưa vào Nghị định này vì khoản 23 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật di sản văn hóa đã quy định: “Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành quy chế về tổ chức và hoạt động của bảo tàng”, nên các quy định này sẽ được điều chỉnh ở văn bản nói trên.

Chương VII. VIỆC KHEN THƯỞNG ĐỐI VỚI TỔ CHỨC, CÁ NHÂN PHÁT HIỆN VÀ GIAO NỘP DI VẬT, CỔ VẬT, BẢO VẬT QUỐC GIA

Chương này gồm 03 điều, từ Điều 32 đến Điều 34 quy định những vấn đề về chính sách khen thưởng nhằm khuyến khích các tổ chức, cá nhân phát hiện và giao nộp di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia, bao gồm: các hình thức khen thưởng; mức tiền thưởng; thẩm quyền và trình tự, thủ tục quyết định việc khen thưởng, được giữ nguyên như quy định tại Điều 52, Điều 53 và Điều 54 Nghị định số 92/2002/NĐ-CP.

Chương IV. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Chương này gồm 02 điều (Điều 35 và Điều 36) quy định về hiệu lực và trách nhiệm thi hành Nghị định.

V. VỀ VIỆC TIẾP THU Ý KIẾN ĐÓNG GÓP CỦA CÁC BỘ, NGÀNH

1. Nội dung tiếp thu ý kiến đóng góp cho các điều khoản của Dự thảo Nghị định

2. Một số vấn đề còn có ý kiến khác nhau

Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch kính trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các Phó Thủ tướng CP;
- Văn phòng CP (để phối hợp);
- Bộ Tư pháp (để phối hợp);
- Lưu: VT, DSVH(05), PC(01), ĐP.20.

BỘ TRƯỞNG

Hoàng Tuấn Anh